TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:113 /2023/HS-PT
Ngày: 15-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Văn Ngầu.

Các Thẩm phán: 1. Ông Hà Chí Quốc;

2. Bà Phạm Thị Thanh Giang.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Trần Phước Hậu - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Ông Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2023/TLPT-HS, ngày 28 tháng 6 năm 2023, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu N và bị hại Nguyễn Văn L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2023/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ tên: Nguyễn Hữu N (tên gọi khác: N1), sinh năm 1976, tại Tây Ninh; nơi cư trú: số D, hẻm C đường H, khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị N2; vợ: Nguyễn Thị L1, sinh năm 1981; có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh 2006); tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu N*: Ông Phạm Văn T - Luật sư của Công ty L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1975;

Địa chỉ đăng ký nhân khẩu thường trú: khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh;

Địa chỉ cư trú hiện nay: số C, đường Đ, khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

Người làmchứng:

- Anh Mai Thanh T1, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Khu phố H, Phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; *có mặt.*

- Anh Thái Thanh H, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Khu phố L, Phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; *có mặt.*

- Anh Nguyễn Văn K1, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Ấp P, xã S, huyện D, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; *vắng mặt.*

- Anh Võ Tiến D, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Ấp T , xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; *có mặt.*

- Anh Trần Văn T2, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Khu phố H, Phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; *có mặt.*

- Anh Phẩm Hồng N3 (T3), sinh năm: 1966; Địa chỉ: Khu phố E, Phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; *vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 14-6-2022, tại nhà anh Mai Thanh T1 ngụ khu phố H, phường H, thành phố T có tổ chức tiệc nhậu gồm có: anh T1, Nguyễn Văn L, Thái Thanh H, Nguyễn Văn K1, Võ Tiến D và Trần Văn T2; lúc này, Nguyễn Hữu N đi qua và được anh T1 mời, N đồng ý và cùng ngồi chung uống bia. Trong lúc uống bia, N nhớ lại trước đây nghe Phẩm H (T3), ngụ khu phố E, Phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh kể lại là có nghe anh L nói xấu N đuổi mẹ của N ra khỏi nhà, nên N hỏi anh Lâm sự v ra sao thì xảy ra cự cãi. Anh L nói với N ai nói thì kêu người đó đến gặp N và L để làm rõ sự việc. Lúc này, N dùng điện thoại di động của mình gọi cho N3, đồng thời mở loa lớn để N, anh L và anh N3 nói rõ sự việc để kiểm chứng có việc anh L có nói xấu Nghị hay không. Trong lúc nói chuyện, cả 03 cự cãi lớn tiếng, thách thức nhau khoảng 10 phút; do bực tức N cầm điện thoại đập xuống nền gạch, đồng thời đứng dậy dùng chân phải đá một cái trúng vào vùng mặt trái của anh L gây thương tích, được mọi người can ngăn, nên N bỏ ra về.

Ngay sau khi bị N đánh, anh L đến Bệnh viện Đ khám, được chuẩn đoán bị gãy góc xương hàm dưới bên trái. Ngày 15-6-2022, anh L đến Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Thành phố H khám, nhập viện điều trị đến ngày 20-6-2022 xuất viện. Ngày 30-6-2022, anh L làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với N về hành vi gây thương tích và làm nhục người khác.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 4749/C09B ngày 07-9-2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Sẹo niêm mạc phẫu thuật kết hợp xương vùng góc hàm: 01%;

- Gãy xương hàm dưới vùng góc hàm đã kết hợp xương hiện còn đau gây há miệng khó khăn: 10 %.

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của bị hại Nguyễn Văn L là 11%.

Về bồi thường thiệt hại: bị hại Nguyễn Văn L yêu cầu bị cáo N bồi thường thiệt hại tiền chi phí điều trị, chi phí đi lại, tiền ăn uống bồi dưỡng sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần tổng cộng là 941.237.000 đồng, gồm:

- Chi phí phẫu thuật và điều trị 23.851.000 đồng;

- Chi phí chụp hình tại Bệnh viện Đ 1.500.000 đồng, tiền chụp phim để giám định 1.086.000 đồng, tiền thuê taxi đi và về bệnh viện Đ 1.000.000 đồng;

- Tiền thuê xe dịch vụ đi và về tái khám tại bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Thành phố H tổng cộng 06 lần là 12.000.000 đồng;

- Tiền thuê người nuôi bệnh tại bệnh viện 10 ngày là 8.000.000 đồng;

- Tiền thân nhân thuê xe đến thăm nuôi bệnh 10 lần là 20.000.000 đồng;

- Tiền thuốc uống 6 tháng x 200.000 đồng/ ngày là 36.000.000 đồng;

- Tiền thức ăn (thịt, rau, củ, quả) 6 tháng x 200.000 đồng/ngày là 36.000.000 đồng;

- Tiền mua tổ yến bồi dưỡng trước và sau phẫu thuật 08 tháng x 35.000.000 đồng/tháng là 280.000.000 đồng;

- Chi phí hậu phẫu thuật lấy nẹp sau lành bệnh, tiền viện phí là 50.000.000 đồng;

- Tiền ăn sau hậu phẫu thuật lấy nẹp 02 tháng x 200.000 đồng/ngày là 12.000.000 đồng;

- Tiền thuốc uống hậu phẫu thuật lấy nẹp 2 tháng x 200.000 đồng/ ngày là 12.000.000 đồng;

- Tiền thuê xe đi hậu phẫu thuật lấy nẹp 4 lần là 8.000.000 đồng;

- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần, danh dự, tổn hại sức khỏe do thương tích là 300.000.000 đồng;

- Tiền mất thu nhập lương 6 tháng x 20.000.000 đồng/tháng là 120.000.000 đồng;

- Tiền sửa Ensua 03 tháng đầu (90 ngày) x 4 lon x 55.000 đồng là 19.800.000 đồng.

Nguyễn Hữu N đã nộp tiền số tiền 30.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh để bồi thường cho bị hại.

Tại Bản cáo trạng số 19/CT - VKSTPTN ngày 01-3-2023 của Viện kiểm sát nhân thành phố T, tỉnh Tây Ninh đã truy tố Nguyễn Hữu N về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Đối với yêu cầu của bị hại Nguyễn Văn L yêu cầu xem xét xử lý hình sự Nguyễn Hữu N về tội "Làm nhục người khác", qua điều tra chứng minh không có căn cứ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Tây Ninh không xử lý.

Đối với Phẩm Hồng N3 (T3) không có dấu hiệu đồng phạm với Nguyễn Hữu N, nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không xem xét xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2023/HS-ST ngày 19-5-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, quyết định:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19-5-2023.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu N cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Hữu N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu N có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Văn L số tiền 48.342.000 đồng. Ghi nhận bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh số tiền 30.000.000 đồng, còn lại phải bồi thường tiếp 18.342.000 đồng.

* Ngày 29-5-2023, bị hại Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 36/2023/HS-ST ngày 19-5-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, với các lý do:

- Về trách nhiệm hình sự: các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm cố tình bỏ đi những tình tiết quan trọng của vụ án để làm thay đổi bản chất vụ án, làm giảm tội cho bị cáo N. Hội đồng xét xử không làm rõ tình tiết Phẩm Hồng N3 (Tèo) xúi giục N gây án với lời nói như: "nó cải thì đá trong họng chết mẹ nó" ngay lập tức bị cáo N đứng dậy đập điện thoại rồi đá vào mặt bị hại, hậu quả bị hại bị gãy xương hàm. Cấp sơ thẩm xử bị cáo N theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là không đúng, không xem xét đồng phạm theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: hậu quả bị hại bị gãy xương hàm điều trị đến nay đã 10 tháng mà chưa liền xương, tiền thuốc, tiền ăn trên 600 triệu đồng, nhưng cấp sơ thẩm chỉ xử buộc bị cáo bồi thường cho bị hại hơn 48 triệu đồng là quá ít.

* Ngày 30-5-2023, bị cáo Nguyễn Hữu N có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại kết quả giám định thương tích của bị hại L, có hay không việc bị hại L tự té xe gây ra thương tích hay là do bị cáo gây thương tích cho bị hại L. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nộp số tiền 30.000.000 đồng tại cơ quan thi hành án để bồi thường cho bị hại L; bản thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình có nhiều người có công với cách mạng, có bà nội là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, bác ruột là liệt sĩ; bị hại L có một phần lỗi đặt điều nói xấu, vu khống bị cáo. Xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên toà:

- Bị hại Nguyễn Văn L và bị cáo Nguyễn Hữu N giữ nguyên nội dung kháng cáo

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày ý kiến:*

Giữa bị cáo N và bị hại L không có mâu thuẫn, việc bị cáo N nói bị hại L nói bị cáo N đuổi mẹ bị cáo ra khỏi nhà, bị hại L không thừa nhận, hai bên có

cự cải nhau, bị cáo dùng chân đá vào vùng mặt của bị hại L gây thương tích, hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ. Thương tích của bị hại L bị bị cáo N gây ra là 11%, Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Hữu N về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là không đúng, mà phải xét xử bị cáo N theo khoản 2 Điều 134 thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự, huỷ bản án sơ thẩm.

- *Người bào chữa cho bị cáo N trình bày ý kiến:*

Do bị hại L đặt điều nói xấu bị cáo, được thể hiện qua lời trình bày của anh Phẩm Hồng N3 (Tèo) *(tại bút lục số 45)*. Bị cáo N lựa chọn cách giải quyết mâu thuẫn bằng cách đánh bị hại L là không đúng. Mặt khác, lời khai của các nhân chứng H, T1, K1, T2, D (trong đó có 04 người là tài xế lái xe, 01 người là thợ sửa điện cho bị hại L) là những người có quan hệ lệ thuộc với bị hại L, lời khai của họ không nhất quán, có lúc khai không nghe rõ, có lúc khai khẳng định nghe đầu dây bên kia (khi N điện thoại) nói "Nó không nhận thì đá chết mẹ nó"; do đó, không có căn cứ chứng minh N và T3 có sự bàn bạc đánh bị hại L. Việc bị cáo N đánh bị hại L là do nghe nói bị hại L đặt điều nói xấu bị cáo, trong lúc cự cải lớn tiếng với nhau nên mới đá gây thương tích cho bị hại, do đó hành vi của bị cáo N không có tính chất côn đồ. Toà án cấp sơ thẩm xử bị cáo N theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo N nộp thêm số tiền 18.342.000 đồng, tổng cộng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án thành phố Tây Ninh là 48.342.000 đồng để bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xử bị cáo N bằng hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Bị cáo Nguyễn Hữu N không trình bày tranh luận bổ sung.

- Bị hại Nguyễn Văn L trình bày ý kiến tranh luận: việc người bào chữa cho bị cáo N trình bày, bị cáo N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là không có căn cứ. Bởi vì, sau khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo không hề đến thăm hỏi hay phụ tiền thuốc men cho bị hại, không khắc phục hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Bị hại có nhà ở, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo N không bồi thường tiền trực tiếp cho bị hại mà nộp tại cơ quan thi hành án dân sự. Mặt khác, người bào chữa cho bị cáo trình bày cho rằng lời khai của người làm chứng cho bị hại do có quan hệ lệ thuộc với bị hại nên không khách quan, thì lời khai của anh T3 cũng không khách quan, vì trước đây anh T3 cũng có một thời gian dài làm tài xế lái xe cho gia đình bị cáo N. Ngoài ra, trong vụ án này có đồng phạm, bị cáo N là người thực hiện tội phạm, anh N3 (T3) là người xúi dục, các cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm đã bỏ lọt hành vi phạm tội của anh T3. Do đó, cần phải xét xử bị cáo N theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự mới đúng; đề nghị Hội đồng xét xử huỷ bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Về bồi thường thiệt hại: bị hại bị thương tích gãy xương hàm, phải điều trị thời gian dài, đến nay chưa bình thường, số tiền chi phí điều trị nhiều, cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường số tiền 48.342.000 đồng là quá thấp.

- Trong phần đối đáp, Kiểm sát viên trình bày: lời khai của Phẩm Hồng N3 (Tèo) tại bút lục số 45, chỉ nghe người khác nói anh L nói N đuổi mẹ của N ra khỏi nhà, do đó người bào chữa khẳng định bị hại L có nói với N3 (Tèo) là bị cáo N đuổi mẹ bị cáo ra khỏi nhà, từ đó xảy ra mâu thuẫn giữa Nghị và L là không có căn cứ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo thấy việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất hối hận về hành vi của bị cáo gây ra cho bị hại, kính xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của bị cáo, bị hại, người làm chứng, của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên án vào ngày 19-5-2023; ngày 29-5-2023 và ngày 30-5-2023, bị hại L và bị cáo N có đơn kháng cáo; đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại hợp lệ, phù hợp với quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành ở cấp sơ thẩm,

Tại cấp sơ thẩm, bị cáo và bị hại có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, cụ thể: bị cáo N có đơn khiếu nại Kết luận giám định pháp y về thương tích, đồng thời đề nghị giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với bị hại L. Bị hại L có đơn khiếu nại yêu cầu làm rõ bị hại bị đánh gãy 01 cây răng của hàm dưới bên trái và yêu cầu xử lý hình sự bị cáo N thêm tội "Làm nhục người khác". Các khiếu nại của bị cáo, bị hại đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Tây Ninh giải quyết không chấp nhận khiếu nại của bị cáo, bị hại. Ngoài ra, bị cáo, bị hại không còn khiếu nại gì khác. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi của bị cáo thể hiện:

Khoảng 19 giờ ngày 14-6-2022, tại nhà anh Mai Thanh T1 ngụ khu phố H, phường H, thành phố T có tổ chức tiệc nhậu, gồm L, T1, Thái Thanh H, Nguyễn Văn K1, Võ Tiến D và Trần Văn T2 tham gia; trong lúc cả nhóm đang ngồi nhậu, bị cáo N đi qua mục đích thăm hỏi chị gái của T1 từ nước ngoài về thăm nhà. Tuy nhiên, khi đó chị gái của T1 không có ở nhà, khi được T1 mời, N cùng ngồi nhậu chung. Trong lúc nhậu, N nhớ lại trước đây nghe Phẩm H (T3) kể lại là có nghe L nói xấu N đuổi mẹ và anh trai của N ra khỏi nhà, nên N hỏi Lâm sự việc ra sao, L không thừa nhận, hai bên có cự cải nhau. L nói với N, ai nói kêu người đó đến gặp nhau nói chuyện để kiểm chứng có hay không có việc L nói xấu Nghị. Lúc này, N lấy điện thoại di động của mình gọi cho N3, mở loa lớn để N, L và N3 cùng đối chất. Trong lúc nói chuyện, cả 03 người tiếp tục cự cãi lớn tiếng với nhau; do bực tức, N cầm điện thoại của mình đập xuống nền gạch, đồng thời đứng dậy dùng chân phải đá một cái trúng vào vùng mặt trái của L gây thương tích.

Xét lời khai của những người làm chứng là những người tài xế lái xe thuê cho L như: Nguyễn Văn K1 *(tại bút lục số 31,32, 53, 54)*, Mai Thanh T1 *(tại bút lục số 33,34,57,58)*, Thái Thanh H *(tại bút lục số 35,36, 49,50, 203,204)*, Võ Tiến D *(tại bút lục số 51,52,201,202)* đều có chung nội dung thể hiện khi N điện thoại cho T3 để làm rõ sự việc bị hại L có nói xấu Nghị hay không, thì giữa 03 người (N, L và T3) cự cải nhau rất lớn tiếng kéo dài khoảng 10 phút, trong lúc cự cải còn thách thức nhau. Điều này thể hiện rõ qua lời khai của người làm chứng Mai Thanh T1 (chủ nhà tổ chức tiệc nhậu): "… *Trong lúc*

nói chuyện qua điện thoại, nghe rõ tiếng của 03 người (L, N, T3) nói chuyện lớn tiếng với nhau, ông T3 nói tao còn mặc quần chứ không phải ở truồng, còn ông L thì lớn tiếng thách thức kêu N kêu T3 xuống để nói chuyện; nội dung nói chuyện của 03 người cứ diễn ra như vậy khoảng 10 phút, cho đến khi ông N đập điện thoại và đá gây thương tích cho ông L mới chấm dứt". Lời khai của của người làm chứng Phẩm H (Tèo) *tại bút lục 45-46, 199-200 thể hiện*: *"… Trước đây, trong lúc nói chuyện với L có nghe L nói, không nhớ nguyên câu,… nhưng câu nói có hàm ý là N (Nghiệp) đuổi mẹ và anh trai ra khỏi nhà, nên mới nói lại cho N nghe là L nói như vậy"*. Nội dung cuộc gọi nói chuyện với N và L qua điện thoại vào tối ngày 14-6-2022 thể hiện *...trong lúc đang ngủ thì Nghị có điện thoại kêu tôi nói chuyện với L, khi tôi chưa kịp nói gì thì L nói tôi nói bậy, nói bạ rồi chửi tôi, tôi mới trả lời L là tao còn mặc quần, tao đâu có điên khùng đâu mà ăn nói bậy bạ; L liên tiếp chửi thì tôi tắt máy điện thoại"*.

Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn nghe Phẩm H (T3) nói lại cho N là L nói xấu N đuổi mẹ của N và anh trai ra khỏi nhà, trong lúc ngồi nhậu chung, N hỏi L và 02 bên xảy ra cự cải. Đỉnh điểm, khi N điện thoại cho N3 (T3) để xác định có hay không có việc L nói xấu Nghị, trong lúc nói chuyện qua lại, cả 03 người có cự cải lớn tiếng, thách thức với nhau và do tức giận nghĩ là L nói xấu mình mà không thừa nhận, lại còn cự cải lớn tiếng thách thức, N đã dùng chân đá một cái vào vùng mặt trái gây thương tích cho L, do đó hành vi này của N không có tính chất côn đồ như bị hại L trình bày và Kiểm sát viên đề nghị.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 4749/C09B, ngày 07-9-2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Sẹo niêm mạc phẫu thuật kết hợp xương vùng góc hàm: 01%.; G xương hàm dưới vùng góc hàm đã kết hợp xương hiện còn đau gây há miệng khó khăn: 10 %. Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của Nguyễn Văn L là 11%.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Hữu N (N1) về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, nên cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra cho bị hại và đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Xét kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn L.

[5.1] Về trách nhiệm hình sự:

Việc bị hại L cho rằng vụ án có đồng phạm khác, ngoài bị cáo N còn có Phẩm Hồng Nhung(T3) là người xúi giục, N là người thực hiện, nên hành vi phạm tội của N phải bị xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 134, chứ không phải xét xử theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, thấy rằng: quá trình điều tra, anh N3 (Tèo) xác định không có bàn bạc hay xúi giục bị cáo N đánh bị hại L. Lời khai của bị cáo N trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm thể hiện bị cáo N không hề có bàn bạc với N3 (T3) để đánh gây thương tích cho bị hại L, việc N dùng chân đá 01 cái gây thương tích cho bị hại Lậm là do tức giận nghĩ là L nói xấu mình mà không thừa nhận, lại còn cự cải

lớn tiếng thách thức. Do đó, việc L cho rằng cấp sơ thẩm bỏ lọt người phạm tội là không có căn cứ.

[5.2] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại L cho rằng, hậu quả bị hại bị gãy xương hàm điều trị đến nay đã 10 tháng mà chưa liền xương; tiền thuốc, tiền ăn trên 600 triệu đồng, nhưng cấp sơ thẩm xử buộc bị cáo N bồi thường cho bị hại số tiền 48.342.000 đồng là quá ít.

Qua xem xét các hoá đơn chứng từ bị hại L cung cấp có trong hồ sơ vụ án, đối chiếu với các quy định của pháp luật có căn cứ chấp nhận các khoản tiền như sau.

[5.2.1] Tiền chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khoẻ và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại

** Chi phí khám chữa bệnh, thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đến cơ sở chữa bệnh và về nhà.*

- Chi phí tại Bệnh viện Đ:

+ Tiền chi phí khám ngoại trú ngày 14-6-2022 *(BL số 89-91)* là 1.086.000 đồng + 50.000 đồng = 1.136.000 đồng. (1)

+ Tiền chi phí tái khám ngày 06-5-2023 *(BL số 239-244)* là 372.770 đồng + 180.000 đồng = 552.770 đồng. (2)

+ Tiền thuê xe Taxi đi và về (02 lượt đi và về) là 1.000.000 đồng. (3)

Tổng cộng (1) + (2) + (3) = 1.136.000 đồng + 552.770 đng + 1.000.000 đồng = 2.669.000 đồng (làm tròn). (I)

- Chi phí tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Thành phố H.

+ Tiền chi phí điều trị từ ngày 15-6-2023 đến ngày xuất viện 20-6-2023 *(BL số 82-88)* là 6.556.000 đồng + 3.747.557 đồng + 12.067.234 đồng + 50.000 đồng + 230.000 đồng = 22.651.000 đồng (làm tròn). (4)

+ Tiền chi phí tái khám ngày 28-6-2022 *(BL số 80-81)* là 200.000 đồng + 50.000 đồng = 250.000 đồng. (5)

+ Tiền thuê taxi đi và về (02 lượt) 2.000.000 đồng/lượt x 02 lượt = 4.000.000 đồng. (6).

Tổng cộng: 22.651.000 đồng + 250.000 đồng + 4.000.000 đồng = 26.901.000 đồng. (II)

** Chi phí bồi dưỡng sức khoẻ cho người bị thiệt hại:*

Tại Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 26-11-2022 của Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì chi phí bồi dưỡng sức khoẻ cho người bị thiệt hại được xác định là 01 ngày lương tối thiểu vùng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cho 01 ngày khám bệnh, chữa bệnh theo số ngày trong hồ sơ bệnh án. Ngày lương tối thiểu vùng được xác định là 01 tháng lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định chia cho 26 ngày.

Tại Điều 3 Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12-6-2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng, quy định: mức lương tối thiểu vùng 1 là 4.680.000 đồng/tháng, vùng 2 là

4.160.000 đồng/tháng, vùng 3 là 3.640.000 đồng/tháng, vùng 4 là 3.250.000 đồng/tháng

Tại Danh mục địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu từ ngày 01-7-2022 *(ban hành kèm theo Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12-6-2022)* thì Bệnh viện Đ thuộc địa bàn thị xã H thuộc vùng 2; Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Thành phố H thuộc vùng 1.

Căn cứ vào các quy định trên, thì số tiền chi phí bồi dưỡng sức khoẻ bị hại L được bồi thường là:

- Tại Bệnh viện Đ 01 ngày, số tiền bồi dưỡng sức khoẻ là: 4.160.000 đồng: 26 ngày x 01 ngày = 160.000 đồng. (7)

- Tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Thành phố H: từ ngày 15-5-2022 đến 20-6-2022 và ngày tái khám 28-6-2022 tổng cộng 07 ngày, số tiền bồi dưỡng sức khoẻ là: 4.680.000 đồng/tháng: 26 ngày x 07 ngày = 1.260.000 đồng. (8)

Tổng cộng: (7) + (8) = 160.000 đồng + 1.260.000 đồng = 1.420.000 đồng. (III).

** Chi phí phục hồi sức khoẻ và chức năng bị giảm sút.*

Cấp sơ thẩm chấp nhận chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe của bị hại 01 tháng, mỗi ngày 200.000 đồng, xét thấy phù hợp. Số tiền bị cáo phải bồi thường chi phí phục hồi sức khoẻ cho bị hại là 6.000.000 đồng. (IV)

[5.2.2] Về bồi thường tiền mất thu nhập.

- Bị hại L là Giám đốc Công ty TNHH MTV L3, lương mỗi tháng 20.000.000 đồng. Căn cứ Bảng lương hàng tháng của Công ty do bị hại cung cấp thể hiện từ tháng 04-2022 đến tháng 09-2022 *(BL số 245, 250, 255, 260, 265, 270)* và tại phiên toà sơ thẩm bị hại xác định vẫn ký và nhận lương mỗi tháng 20.000.000 đồng, nên không có căn cứ xác định bị hại bị mất thu nhập.

- Tiền mất thu nhập của người chăm sóc: bị hại L điều trị nội trú tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Thành phố H tổng cộng 06 ngày, cấp sơ thẩm tính tiền công lao động phổ thông trung bình tại địa phương là 300.000 đồng/ngày, buộc bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập cho người chăm sóc bị hại tại cơ sở khám, chữa bệnh với tổng số tiền là 300.000 đồng/ngày x 6 ngày = 1.800.000 đồng là phù hợp. (V)

[5.2.3] Đối với khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần: cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại L bằng 12 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định với số tiền: 1.490.000 đồng/ tháng x 12 lần = 17.880.000 đồng là phù hợp. (VI).

Các khoản còn lại bị hại yêu cầu không phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận.

[5.2.4] Tổng cộng bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại các khoản là: (I) + (II) + (III) + (IV) +(V) + (VI) = 2.669.000 đồng + 26.901.000 đồng + 1.420.000 đồng + 6.000,000 đồng + 1.800.000 đồng + 17.880.000 đồng = 56.670.000 đồng.

[5.2.5] Bị cáo đã nộp tổng cộng 48.342.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh (nộp ở giai đoạn xét xử sơ thẩm 30.000.000 đồng, và nộp ở giai đoạn xét xử phúc thẩm 18.342.000 đồng) để bồi thường cho bị hại, do đó bị cáo tiếp tục bồi thường 8.328.000 đồng.

[5.2.6] Đối với khoản tiền điều trị thương tích của bị hại L được Bảo hiểm y tế chi trả một phần, đây là số tiền bị hại tham gia bảo hiểm y tế, bị hại được hưởng, cấp sơ thẩm không buộc bị cáo bồi thường cho bị hại là không đúng, cần rút kinh nghiệm.

[6] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu N, thấy rằng:

[6.1] Bị cáo cho rằng bị hại L có một phần lỗi, nói xấu bị cáo đuổi mẹ ruột và anh ruột của bị cáo ra khỏi nhà nên bị cáo bực tức dùng chân đá gây thương tích cho bị hại L, thấy rằng: bị cáo chỉ nghe anh N3 (T3) nói cho bị cáo *"nghe bị hại L nói bị cáo đuổi mẹ và anh ruột ra khỏi nhà"*, khi bị cáo hỏi, thì bị hại L không thừa nhận; đến khi bị cáo điện thoại cho T3 để kiểm chứng lại thì cả 03 người (bị cáo, L và T3) tiếp tục cự cải lớn tiếng và thách thức nhau, không xác định được bị hại L có nói xấu bị cáo hay không. Do đó, bị cáo cho rằng bị hại L có một phần lỗi là chưa đủ căn cứ.

[6.2] Ngoài ra, khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, đã nộp số tiền 30.000.000 đồng để bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại L; bị cáo có bà nội ruột được truy tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng", cô ruột, bác ruột là Liệt sĩ, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù cho hưởng án treo, là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, không nặng.

[6.3] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo nộp thêm số tiền 18.342.000 đồng phải bồi thường tiếp tục cho bị hại L theo bản án sơ thẩm đã tuyên. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đã được cấp sơ thẩm áp dụng. Tuy nhiên, việc bồi thường thêm số tiền này cũng không ảnh hưởng đến việc xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7] Về giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc: Toà án cấp sơ thẩm quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Bộ luật Hình sự là không đúng. Bởi lẽ, Luật Thi hành án hình sự năm 2019 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01-01-2020 thay thế Luật Thi hành án hình sự năm 2015, quy định này được quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Do đó, cấp phúc thẩm sửa lại cho chính xác, cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[8] Từ những phân tích trên, không cấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu N; chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn L; không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo N; không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, sửa bản án sơ thẩm.

[9] Về án phí:

Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 23 và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Nguyễn Hữu N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Do sửa bản án sơ thẩm nên bị hại Nguyễn Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Do sửa bản án sơ thẩm về tiền bồi thường thiệt hại, nên điều chỉnh lại số tiền án phí dân sự.

[10] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu N (Nghiệp);

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn L;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2023/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N (Nghiệp) 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19-5-2023).

1.2. Giao bị cáo Nguyễn Hữu N (N) cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

1.3. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

2.1. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu N (N1) có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Văn L tổng số tiền 56.670.000 đồng. Ghi nhận bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tổng số tiền 48.342.000 đồng *(theo các Biên lai thu số 0000681 ngày 22-02-2023 và 0000745 ngày 02-8-2023)*. Bị cáo N còn phải bồi thường tiếp 8.328.000 (tám triệu ba trăm hai mươi tám nghìn) đồng.

2.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền phải thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 23 và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

3.1. Án phí hình sự phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Hữu N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Bị hại Nguyễn Văn L không phải chịu.

3.2. Về án phí dân sự:

Bị cáo Nguyễn Hữu N phải chịu 416.400 (bốn trăm mười sáu nghìn bốn trăm) đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1 TANDTC (Vụ 1);
- TAND cấp cao 3;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- P.KTNV&THA-TAND tỉnh TN;
- Phòng PV 06 CA Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- TAND thành phố Tây Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Tây Ninh;
- UBND phường Hiệp Ninh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Ngầu